

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày 06 - 5 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Thọ
Ông Nguyễn Hoa Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Chúc H, sinh năm 1991; nơi sinh: huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: ấp 4, xã B, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Lê Thị H1; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn T, có 02 người con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 23 tháng 6 năm 2020 đến ngày 02 tháng 7 năm 2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thành Vĩnh T1, Luật sư Văn phòng luật sư T1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Trần Quốc T2
2. Trần Thị Ngọc Đ
3. Mai Văn M
4. Mai Minh K
5. Nguyễn Duy Kh

6. Mai Thanh Q
7. Lê Văn Bé H
8. Mai Minh Kh1
9. Phạm Văn D
10. Nguyễn Văn L

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang kết hợp với Công an xã B tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Phạm Chúc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà (thuộc ấp 4, xã B, huyện V) nhằm bán cho các đối tượng nghiện ma túy, đồng thời thu giữ trong phòng ngủ của H các tang vật gồm: 03 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể nghi là chất ma túy và 01 ống thủy tinh, bên trong có chứa tinh thể nghi là chất ma túy. Tiếp tục khám xét khẩn cấp đã thu giữ trong túi quần của Hạnh đang mặc có 05 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là chất ma túy cùng số tiền là 3.230.000đ. Các vật chứng nghi là chất ma túy được niêm phong và đưa đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 41/KLGD-PC09 (MT) ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

- Phong bì ký hiệu A1: Mẫu tinh thể chứa bên trong 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 2,08309 gam, loại Methamphetamine.

- Phong bì ký hiệu A2: Mẫu tinh thể chứa trong 01 đoạn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,17452 gam, loại Methamphetamine.

- Phong bì ký hiệu 3A: Mẫu tinh thể chứa bên trong 05 bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng: 40,15664 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy mà Hạnh tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện là 42,41425 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, H thừa nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ trong ngày bắt quả tang là của Hạnh tàng trữ nhằm vừa sử dụng, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện. Trong đó: Số lượng ma túy chứa trong 03 bịch nylon và 01 ống thủy tinh bị thu giữ tại phòng ngủ của H là do H mua của một người tên T ở thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang với giá 1.200.000đ; số lượng ma túy chứa trong 05 bịch nylon thu giữ trong túi quần của H là do H mua của một người tên C ở xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Bản thân H là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, H bắt đầu mua bán ma túy cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng. Địa điểm mua bán ma túy là tại nhà của H, với phương thức mua bán là: Khi có người có nhu cầu mua ma túy thì liên hệ với H qua số điện thoại 0939 601 873 để thỏa thuận, sau đó H cho người mua số tài khoản của H có nick game “Xitin05” để người mua chuyển tiền vào số tài khoản này, sau khi nhận được tiền thì H giao ma túy cho người mua qua đường cửa sổ phòng ngủ của H. Với phương thức này, H đã bán ma túy cho các đối tượng gồm: Bán cho Lê Văn Bé H 01 lần với giá 150.000đ; Mai Thanh Q 02 lần, lần thứ nhất giá 170.000đ, lần thứ hai giá 200.000đ; Mai Minh K, K1, T3 và H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá khoảng từ 100.000đ đến 200.000đ (do các đối tượng này hùn tiền để mua); Phạm Văn D 01 lần với giá 200.000đ; Nguyễn Duy Kh 02 lần, mỗi lần đều bán với giá 200.000đ; Trần Quốc T 01 lần với giá 200.000đ; Mai Minh Kh1 khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000đ đến 300.000đ; Nguyễn Văn L 02 lần với giá từ 300.000đ đến 400.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có: 03 (ba) bọc nylon được hàn kín có kích thước lần lượt là 04 x 05cm, 3,5 x 01cm và 03 x 1,5cm, bên trong mỗi bọc nylon có chứa tinh thể nghi là ma túy, đã được niêm phong; 01 (một) ống thủy tinh bên trong có chứa chất rắn màu nâu nghi là ma túy, đã được niêm phong; 05 (năm) bọc nylon được hàn kín có kích thước lần lượt là: 8,5 x 5,5cm, 10 x 06cm, 8,5 x 05cm, 8,5 x 05cm và 01cm x 03cm, bên trong mỗi bọc nylon có chứa tinh thể nghi là ma túy, đã được niêm phong; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa có gắn 01 (một) ống nhựa; 01 (một) cân tiểu ly hiệu AmPut, đã qua sử dụng; 01 (một) cái ví da màu đen kích thước 10 x 08 x 02cm; 02 (hai) hộp quẹt gas, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong do khóa mặt khóa; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu hồng, số IMEI 353335072684452, cùng sim số 0788763790; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 352233111338704, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 354185101247246, cùng sim số 0939601873; tiền Việt Nam là 3.230.000đ (ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Toàn bộ vật chứng đã được nhập kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang quản lý.

Đối với các đối tượng H khai đã mua ma túy của Hạnh gồm: U và Võ Thanh P không có mặt tại địa phương và không xác minh được địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập được.

Đối với đối tượng tên T ở thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang đã bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng tên T có đặc điểm mô tả như trên nên không tiến hành triệu tập để làm việc được.

Đối với Huỳnh Đắc C, H khai đã mua của C 05 (năm) bịch ma túy thu giữ trên người của Hạnh lúc bắt quả tang, qua làm việc, đối chất C không thừa nhận có bán ma túy cho H nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Tuy nhiên, ngày 13 tháng 01 năm 2021, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hậu Giang kết hợp với Công an huyện V và Công an xã Đ bắt quả tang Huỳnh Đắc C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan Điều tra Công an huyện V đã khởi tố, điều tra về hành vi trên.

Đối với Nguyễn Minh Kh2, H khai nhận trước khi bị bắt quả tang đã nhiều lần mua ma túy của Kh2, qua làm việc, đối chất Kh2 khẳng định không có quen biết với H và chưa lần nào bán ma túy cho H nên cũng chưa đủ cơ sở xử lý.

Đối với các đối tượng mua ma túy của Phạm Chúc H (gồm: Lê Văn Bé H, Mai Thanh Q, Mai Minh K, Phạm Văn D, Nguyễn Duy Kh, Trần Quốc T, Mai Minh Kh1 và Nguyễn Văn L), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang đã chuyển hồ sơ đến Công an các xã, thị trấn nơi cư trú của các đối tượng để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Phạm Chúc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Chúc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, Điều 38, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Chúc H từ 15 đến 16 năm tù.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 41/2020 ghi ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và Cơ quan điều tra Trần Hoàng M, có đóng 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang (theo bản Kết luận giám định số 41/KLGĐ-PC09 (MT) ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì bên trong phong bì có tinh thể trong suốt là chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: Mẫu ký hiệu A1 là 1,91233gam, mẫu ký hiệu A3 là 39,49815gam và bỏ bao gói); 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, tên vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có chữ ký của Đặng Thị Phương L1 và Trần Hoàng M (theo bản Kết luận giám định số 41/KLGĐ-PC09 (MT) ngày 26

tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì bên trong túi niêm phong có mẫu vật là đoạn thủy tinh); 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa có gắn 01 (một) ống nhựa; 01 (một) cân tiểu ly hiệu AmPut, đã qua sử dụng; 01 (một) cái ví da màu đen kích thước 10 x 08 x 02cm; 01 (một) sim điện thoại số 0939601873; 01 sim điện thoại số 0788763790.

Giao trả cho bị cáo Phạm Chúc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 352233111338704, đã qua sử dụng cùng số tiền 2.000.000đ trong số tiền 3.230.000đ đã thu giữ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 1.230.000đ tiền Việt Nam trong số tiền 3.230.000đ đã thu giữ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 354185101247246; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong do khóa mật khẩu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu hồng, số IMEI 353335072684452.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo thống quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng; thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng cũng như khung hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là nữ phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, thuộc gia đình có truyền thống để áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tình tiết của vụ án và lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang kết hợp với Công an xã B tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng theo kết quả giám

định là 42,41425 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ khối lượng ma túy này được bị cáo mua của đối tượng tên T và Huỳnh Đắc C về tàng trữ nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Trước khi bị bắt quả tang, bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng (gồm: Lê Văn Bé H 01 lần với giá 150.000đ; Mai Thanh Q 02 lần, lần thứ nhất giá 170.000đ, lần thứ hai giá 200.000đ; Mai Minh K, K1, T3 và H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá khoảng từ 100.000đ đến 200.000đ (do các đối tượng này hùn tiền để mua); Phạm Văn D 01 lần với giá 200.000đ; Nguyễn Duy Kh 02 lần, mỗi lần đều bán với giá 200.000đ; Trần Quốc T 01 lần với giá 200.000đ; Mai Minh Kh1 khoảng 02 đến 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000đ đến 300.000đ; Nguyễn Văn L 02 lần với giá từ 300.000đ đến 400.000đ), với phương thức là: Khi có người có nhu cầu mua ma túy thì liên hệ với bị cáo qua số điện thoại 0939 601 873 để thỏa thuận, sau đó bị cáo cho người mua số tài khoản của bị cáo có nick game “Xitin05” để người mua chuyển tiền vào số tài khoản này, sau khi nhận được tiền thì bị cáo giao ma túy cho người mua qua đường cửa sổ phòng ngủ của bị cáo.

Hành vi trên của bị cáo là bán trái phép chất ma túy cho người khác, tàng trữ ma túy với khối lượng là 42,41425 gam nhằm bán trái phép cho người khác; cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung là “Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã trực tiếp mua ma túy của các đối tượng tên T và Huỳnh Đắc C về phân lẻ để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Trước khi bị bắt quả tang, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều đối tượng, mỗi đối tượng đã mua ma túy của bị cáo từ 01 đến 03 lần, với phương thức là: Khi có người có nhu cầu mua ma túy thì liên hệ với bị cáo qua điện thoại để thỏa thuận, sau đó bị cáo cho người mua số tài khoản của bị cáo có nick game “Xitin05” để người mua chuyển tiền vào số tài khoản này mà không giao dịch trực tiếp, sau khi nhận được tiền qua tài khoản thì bị cáo giao ma túy cho người mua qua đường cửa sổ phòng ngủ của bị cáo, thể hiện phương thức phạm tội của bị cáo là tinh vi, nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người cũng như nếp sống lành mạnh của cộng đồng, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Nếu không bị bắt quả tang thì khối lượng ma túy là 42,41425 gam được bị

cáo tàng trữ sẽ được bị cáo tiếp tục bán cho các đối tượng nghiện ma túy sử dụng, gây hệ lụy rất lớn cho xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương; gây hệ lụy đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng cũng như lối sống lành mạnh của cộng đồng; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần (02 lần trở lên) cho nhiều đối tượng khác nhau, mỗi lần thực hiện hành vi đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm trong quá trình điều tra vụ án; bị cáo có cha (ông Phạm Văn M) là người có công với nước nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức án từ 15 năm đến 16 năm là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy bị cáo phạm tội với 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa, áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 41/2020 ghi ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và Cơ quan điều tra Trần Hoàng M, có đóng 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang (theo bản Kết luận giám định số 41/KLGD-PC09 (MT) ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì bên trong phong bì có tinh thể trong suốt là chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: Mẫu ký hiệu A1 là 1,91233gam, mẫu ký hiệu A3 là 39,49815gam và bỏ bao gói); 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, tên vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có chữ ký của Đặng Thị Phương L1 và Trần Hoàng M (theo bản Kết luận giám định số

41/KLGD-PC09 (MT) ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì bên trong túi niêm phong có mẫu vật là đoạn thủy tinh); 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa có gắn 01 (một) ống nhựa; 01 (một) cân tiểu ly hiệu AmPut, đã qua sử dụng; 01 (một) cái ví da màu đen kích thước 10 x 08 x 02cm là những vật do phạm tội mà có và là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) sim điện thoại số 0939601873 (được lắp vào điện thoại di động hiệu Nokia màu đen) và 01 sim điện thoại số 0788763790 (được lắp vào điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu hồng) là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 352233111338704, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng là: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, đã qua sử dụng (không kiểm tra được bên trong do khóa mật khẩu) là tài sản do bị cáo mua bán, đổi chác từ việc bán ma túy cho Nguyễn Văn L mà có; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu hồng, số IMEI 35333507268 4452 bị cáo sử dụng để giao dịch nhận chuyển khoản tiền mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 354185101247246 bị cáo sử dụng liên lạc để thỏa thuận mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.230.000đ thu giữ của bị cáo, trong đó xác định được số tiền 1.230.000đ là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền 2.000.000đ còn lại là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chúc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251, Điều 38, các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Chúc H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23 tháng 6 năm 2020 đến ngày 02 tháng 7 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 41/2020 ghi ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, ngoài phong bì có chữ ký ghi họ tên của người chứng kiến Đặng Thị Phương L1 và Cơ quan điều tra Trần Hoàng M, có đóng 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang (theo bản Kết luận giám định số 41/KLGD-PC09 (MT) ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì bên trong phong bì có tinh thể trong suốt là chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: Mẫu ký hiệu A1 là 1,91233gam, mẫu ký hiệu A3 là 39,49815gam và bỏ bao gói); 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, tên vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có chữ ký của Đặng Thị Phương L1 và Trần Hoàng M (theo bản Kết luận giám định số 41/KLGD-PC09 (MT) ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang thì bên trong túi niêm phong có mẫu vật là đoạn thủy tinh); 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa có gắn 01 (một) ống nhựa; 01 (một) cân tiểu ly hiệu AmPut, đã qua sử dụng; 01 (một) cái ví da màu đen kích thước 10 x 08 x 02cm; 01 (một) sim điện thoại số 0939601873 (được lắp vào điện thoại di động hiệu Nokia màu đen); 01 sim điện thoại số 0788763790 (được lắp vào điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu hồng).

Giao trả cho bị cáo Phạm Chúc H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 352233111338704, đã qua sử dụng; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) trong số tiền 3.230.000đ (ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) đã thu giữ.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.230.000đ (một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) trong số tiền 3.230.000đ (ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) đã thu giữ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 354185101247246; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong do khóa mật khẩu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu hồng, số IMEI 353335072684452.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Phạm Chúc H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (CQĐT, PV06, PC10);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng